TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 339/2017/HSPT
Ngày: 16/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Ông Y Phi Kbuôr.

*Các Thẩm phán:*Ông Doãn Đình Quyến, bà Lưu Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Thanh Trang–Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk*tham gia phiên tòa:*Bà Lê Thị Bích Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk , xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số :333/2017/HSPT ngày 16/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T + 03 bị cáovề tội *"Trộm cắp tài sản"*. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bản án hình sự sơ thẩm số:57/2017/HSST ngày 11/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

** Bị cáo có kháng nghị:*

1. Họ và tên: **NGUYỄN THANH T(Tên gọi khác: TK)** - Sinh năm 1989 tại tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Tổ N, phường T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 01/12; con ông: Nguyễn Duy Kvà con bà Dương Thị T; bị cáo có vợ là Vũ Thị T và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2013, hiện trú tại tổ N, phường T, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Tiền án: bị cáo có 02 tiền án

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2010/HS-ST ngày 30/6/2010 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xử phạt Nguyễn Thanh Tùng 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày 30/6/2010.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2011/HS-ST ngày 04/5/2011 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông phạt Nguyễn Thanh Tùng 09 tháng tùvề tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 28/2010/HSST ngày 30/6/2010 của Tòa án nhân dân thị xã G. Hình phạt chung Nguyễn Thanh T phải chấp hành là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2012 nhưng chưa chấp hành phần án phí của bản án hình sự sơ thẩm số 28/2010/HS-ST ngày 30/6/2010 và chưa bồi thường hết phần trách nhiệm dân sự của bản án hình sự sơ thẩm số 19/2011/HS-ST ngày 04/5/2011 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một án khác,có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo Hồ Vĩnh S, Lò Quang Đ, Phan Tiến D nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Xuân T – sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**Chị Huỳnh Thị Hải D - sinh năm 1997

Nơi cư trú: Tổ 5, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông,vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/6/2014, Hồ Vĩnh S, Nguyễn Thanh T, Phan Tiến D và Lò Quang Đ là người từ địa phương khác đến thuê phòng trọ tại thành phố B. Đến khoảng 07 giờ ngày 01/7/2014, Sơn rủ T, D, Đ đi trộm cắp tài sản thì tất cả đồng ý. Khi đi S điều khiển xe máy (xe của D, không rõ biển số) chở Tùng, còn Đ điều khiển xe máy (xe của Đ không rõ biển số) chở D đi theo hướng huyện P thì phát hiện nhà anh Nguyễn Xuân T ở tại thôn T, xã K, huyện P không có người trông coi, nên cả bọn đi vào đường nhà bên hông nhà anh T khoảng 60m thì dừng lại. S mở cốp xe lấy 01 kiềm bấm, 01 tua vít và 01 thanh kim loại tròn (do S và T chuẩn bị trước). S và T nói D và Đ đi xe ra đầu đường Quốc lộ 26 để cảnh giới và đứng chờ, còn S và T đi vòng ra phía sau nhà anh T, S dùng kiềm bấm bẻ song cửa sổ, cùng với T vào nhà lục tìm và lấy các tài sản gồm: Số tiền 40.000.000 đồng, 400USD và 02 quẹt ZIPPO. Sau khi lấy cắp được tài sản cả bọn quay lại thành phố Buôn Ma Thuột. Sau đó S, T, D, Đ chia nhau mỗi người 10.000.000 đồng và 100USD, ngoài ra S và T mỗi người được 01 quẹt ZIPPO, số tiền trộm cắp được các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 41/KL-ĐG ngày 07/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, kết luận 02 quẹt ZIPPO nhãn hiệu USA tổng giá trị 1.200.000 đồng.

Tại công văn ngày 02/6/2017 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện P xác định: 400USD giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 8.518.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số:57/2017/HSST ngày 11/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắcquyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hồ Vĩnh S, Lò Quang Đ và Phan Tiến D, giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày03/10/2017Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Quyết định kháng nghị số 15/QĐ-KNPT-VKS-P7 đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh Tvề tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là nhẹ so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo nên giữ nguyên Quyết định kháng nghị và tăng hình phạt tù đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Áp dụngđiểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh Tđã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Nguyễn Thanh T đã có hai tiền án đều bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích và vào ngày 01/7/2014 bị cáo cùng Hồ Vĩnh S, Phan Tiến D, Lò Quang Đ tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Xuân T với giá trị tài sản là 49.718.000 đồng.Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng định khung là "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thanh T, thì thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 năm 06 tháng tù là nhẹ, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bởi lẽ, vai trò của bị cáo trong vụ án này cũng là người thực hiện tội phạm tích cực, cùng đồng bọn dùng kiềm bấm bẻ song cửa sổ nhà của người bị hại, trực tiếp vào nhà lục tìm tài sản với giá trị tài sản chiếm đoạt là 49.718.000 đồng; bị cáo có nhân thân xấu có hai tiền án đều về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích (chưa bồi thường thiệt hại), sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Minh T thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nhiều vụ án khác và hiện

nay đang tạm giam trong vụ án khác. Do vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tăng hình phạt tù đối với bị cáo là thỏa đáng.

[2] Bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 15/QĐKNPT-VKS-P7, ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk– Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);*
- *Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND huyện Krông Pắc;*
- *VKSND huyện Krông Pắc;*
- *Công an huyện Krông Pắc;*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *Những người TGTT;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Phi Kbuôr